

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 201

“Nhẫn Lực Thành Tựu”

Kinh văn: *“Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu”*.

Lần trước chúng ta đã giảng đến chỗ này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng mười loại nhẫn mà trong “Hội Sớ” của Đại đức xưa Nhật Bản đã nói. Mười loại nhẫn này là dẫn dụng trong “Bảo Vân Kinh”. Đoạn văn này rất là quan trọng đối với việc tu học của chúng ta, cho nên chúng ta phải dùng chút thời gian của ngày hôm nay bổ sung thêm ý nghĩa của “nhẫn lực thành tựu”.

Trong “Kinh Bảo Vân” nói pháp môn Bồ Tát đã tu có mười loại, giống như một thí dụ trong “Kinh Hoa Nghiêm” cũng nói ra mười loại nhẫn nhục. Mười loại này là *“nội nhẫn, ngoại nhẫn, pháp nhẫn, tùy Phật giáo nhẫn, vô phương sở nhẫn, tu xứ xứ nhẫn, phi sở vi nhẫn, bất bất nã nhẫn, bi tâm nhẫn, thệ nguyện nhẫn”*. Do đây có thể biết, chúng ta bình thường gọi là “nhẫn nhục Ba La Mật” chỉ là nói đại khái mà thôi, thực tế mà nói, ngay đến đại khái cũng không thể nói ra được.

Bằng cách nào để tu “nhẫn”? Nhẫn nhục là then chốt tu học của chúng ta. Trên “Kinh Kim Cang” gọi là *“tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”*. Thế xuất thế gian pháp không có nhẫn nại thì không thể nào có thành tựu, cho nên ở trong Kinh điển Phật dạy bảo đại chúng tu học, không có chỗ nào mà không nhắc đến chữ “nhẫn” này. Sở dĩ Thánh nhân có thể thành Thánh, Hiền nhân có thể thành Hiền, Bồ Tát thành được Bồ Tát, Phật có thể thành Phật, không gì khác hơn có thể nhẫn mà thôi. Nếu không thể nhẫn thì việc nhỏ thế gian này cũng không thể thành tựu, huống hồ là đại đạo.

Trên Kinh nói ra mười loại nhẫn.

MƯỜI LOẠI NHẪN

Loại thứ nhất gọi là “Nội Nhẫn”.

Nội nhẫn là gì? Đây là nói chúng ta đối với hoàn cảnh đời sống vật chất, thậm chí đến đời sống tinh thần, khi gặp phải khổ nạn, khi cơ hàn bức bách, khi ưu bi khổ não thì chính mình phải có thể nhẫn chịu. Người Trung Quốc chúng ta

thường hay nói: “*Lạc thiên tri mạng*”. Học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hôi, ông đã làm được tương đối viên mãn. Chúng ta xem thấy ghi chép trong sách, đời sống vật chất của Nhan Hôi rất là thiếu kém, trong “Luận Ngữ” nói “một rá com, một phễu nước”, ngay đến chén để ăn com cũng không có, dùng trúc bện lại thành cái rá để đựng com, uống nước không có ly nên phải dùng phễu (phễu phần nhiều dùng dừa, ở đại lục dùng nhiều nhất là hồ lô, bỏ hết ruột bên trong đi, làm thành cái phễu), uống nước dùng phễu, ăn com là rá trúc, bần khổ đến mức độ này. Phu Tử rất cảm thán nói, loại đời sống này nếu ở người khác thì rất là ưu sầu, thế nhưng Nhan Hôi thì không phải vậy, Nhan Hôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không đổi niềm vui này, đời sống của ông rất an vui. Đây là thuộc về “nội nhân”.

Tại sao ông có thể nhẫn nại trải qua đời sống khốn khó như vậy? Trong đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là hiểu rõ chân tướng sự thật, con người này nhất định có thể nhẫn. Nguyên nhân thứ hai là tường tận đại đạo. Đây là người tu hành. Người chân thật có thành tựu là họ có thể nhẫn. Chúng ta xem thấy Nhan Hôi, Nhan Hôi đích thực là loại người thứ hai, ở nhà Nho là một người tu hành chứng quả. Quả vị của nhà Nho cũng có ba loại là Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, giống như ba quả vị trong Phật pháp là A La Hán, Bồ Tát, Phật. Mức thấp nhất của Nhan Hôi là vị đại Hiền, tiếp cận quả vị Thánh nhân. Đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh, ông thông đạt tường tận rồi, cho nên ông không những có thể nhẫn, mà còn trải qua được an vui.

Một loại kế tiếp là tường tận đối với chân tướng sự thật. Như chúng ta xem thấy ở trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đời sống của tiên sinh Viên Liễu Phàm những năm đầu không giàu có, thế nhưng có thể trải qua được, gọi là nhà khá giả. Ông có thể nhẫn. Tại vì sao ông có thể nhẫn? Ông được Khổng Tiên Sinh đoán mạng cho ông, mạng của một đời ông đã đoán định rồi, thu nhập của ông mỗi năm có bao nhiêu là đã nhất định rồi; vào lúc đó ông còn trẻ, đi học thi cử được hạng thứ mấy cũng là nhất định rồi; gia nghiệp về sau của ông cũng đều đoán được rất chuẩn, đoán ông sống đến 53 tuổi thì hết mạng, trong mạng không có con trai, không có con gái. Ông chính mình vào những năm trước y theo Khổng tiên sinh đoán mạng cho ông tỉ mỉ mà đối chiếu thì không sai một chút nào, mỗi năm thu nhập quả nhiên đúng như lời Khổng tiên sinh đã nói, năm thứ hai cũng như vậy, năm thứ ba cũng như vậy, “*thôi vậy! Không thêm nghĩ thứ gì, tất cả trong mạng đã định rồi, nghĩ cũng là uống công*”, cho nên ông cùng Pháp sư Vân Cốc ở Nam Kinh ngồi ba ngày ba đêm ở trong Thiền đường không khởi một vọng niệm nào.

Đừng nói ba ngày ba đêm, chỉ cần bạn ngồi ở đó ba giờ đồng hồ, bạn xem thử, bạn có bao nhiêu vọng niệm? Ba ngày mà không khởi một vọng niệm, đây là người rất có công phu. Thiền sư Vân Cốc tán thán ông: “*Tuổi tác của anh không lớn lắm, công phu Thiền định đáng được người kính phục*”. Ông ấy liền nói: “*Tôi chẳng có công phu gì. Mạng của tôi đã được người đoán định rồi, nghĩ cũng là uổng công, chẳng bằng không nghĩ cho xong*”. Sau khi Thiền sư Vân Cốc nghe rồi cười to lên: “*Ta nghĩ rằng anh là Thánh Hiền, thì ra anh vẫn là phàm phu*”. Cho nên, người phàm phu biết được vận mạng của chính mình, vọng niệm cũng không có, đây không phải là công phu, không phải Thiền định, mà đây là thuộc về nhãn nhục, họ có thể nhãn. Tiên sinh Viên Liễu Phàm có thể nhãn.

Hai loại người này nội nhãn đều có thể làm đến được.

Hiện tại chúng ta trên thì không trên, dưới thì không dưới; trên thì không đủ đến được Thánh Hiền, dưới thì không so được với Viên Liễu Phàm, thế nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, gặp được đạo của Thánh Hiền. Ngày nay chúng ta bước vào giảng đường này là để học đạo, là để tu đạo. Học đạo, tu đạo từ chỗ nào? Nhất định phải từ nhãn nhục Ba La Mật mà học. Thế nhưng phía trước nhãn nhục còn có hai giai đoạn không thể không biết. Phật ban đầu dạy chúng ta bố thí, dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta có thể xả. Các vị nghĩ xem, nếu như không thể xả thì không thể nói đến nhãn nhục. Có thể xả, có thể buông xả, đây là phương pháp ban đầu, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Xem thấy người thế gian có khổ nạn, họ cần phải giúp đỡ, chúng ta hoan hỉ mà giúp đỡ họ, một tí bòn xén đều không có, có thể xả. Người có thể xả thì tự nhiên hoan hỉ thủ pháp, quyết định không làm những việc phạm pháp, cho nên vĩnh viễn liền đoạn trừ những việc làm phi pháp. Có nền tảng này thì nhãn nhục dễ dàng, không có nền tảng này thì khó nhãn nhục. Đồng tu học Phật đều biết nhãn nhục Ba La Mật là quan trọng, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì không thể nhãn, ngạn ngữ có câu: “*Nhìn được thấu, nhãn không được*”. Nhãn không được thì còn cách nào! Kỳ thật, không thể nhãn là chưa nhìn thấu. Quả nhiên nhìn thấu rồi thì thật có thể nhãn. Nếu nói nhìn được thấu, nhưng nhãn không được, vậy cái “nhìn được thấu” là có vấn đề, quyết không phải thật đã nhìn thấu. Thật nhìn thấu rồi thì nhất định có thể nhãn. Đây là thuộc về nội nhãn.

Loại thứ hai là “Ngoại Nhãn”.

Cái “ngoại” này chúng ta liền biết được chắc chắn là từ cảnh giới bên ngoài đến. Đặc biệt là trên hoàn cảnh nhân sự, người khác ác ngôn ác ngữ mắng chửi

(ở trước mặt bạn gọi là “mắng”, sau lưng mắng người gọi là chửi); hoặc giả là vũ nhục, hủy báng đối chính mình; hoặc giả là người khác ở trước mặt chúng ta hoặc là ở sau lưng hủy báng, vũ nhục cha mẹ anh em thân thuộc của chúng ta, thậm chí đến thầy giáo bạn học của chúng ta. Nhiều thứ hủy báng mà phải có thể nhẫn, không sanh sân hận, quyết định sẽ không khởi ý niệm báo thù, loại này thuộc về ngoại nhẫn. Con người hủy báng thậm chí đến hãm hại, đây đều là rất không dễ gì làm được. Chúng ta muốn thành tựu mà không nhẫn nhục thì không được, không chỉ là Phật pháp, mà thế pháp cũng không ngoại lệ. Trong lịch sử chúng ta cũng có rất nhiều tấm gương tốt.

Các vị đọc sách đều biết, Hàn Tín chịu nhục lòn tròn. Cái nhẫn của ông ấy là thuộc về ngoại nhẫn mà chỗ này nói. Đây là anh hùng hào kiệt chân thật, những hãm hại vũ nhục nho nhỏ này không cần để ý đến, cho nên ông ấy có thành tựu lớn. Chúng ta gặp tình hình này có làm được không? Sau đó tử tử mà nghĩ tưởng, chúng ta có được thành tựu gì? Đúng như người xưa đã nói: “*Nhỏ không nhẫn thì hỏng việc lớn*”. Những việc nho nhỏ không vừa ý mà không thể nhẫn chịu thì người này không có tiền đồ. Đây là khẳng định. Chúng ta muốn biết một người có tiền đồ hay không, từ ngay những chỗ này xem thì tương đối chuẩn xác. Quay đầu nghĩ lại mình, chúng ta gặp phải hoàn cảnh bên ngoài vũ nhục, chúng ta có thể nhẫn hay không? Chúng ta có lòng nhẫn nại bao lớn? Có người nói, nhẫn nhục là có hạn độ. Đúng! Cái hạn độ đó là gì? Chính là họ thành tựu lớn nhỏ. Nhẫn nhục của Phật Bồ Tát là không có hạn độ, cho nên thành tựu của các Ngài là quá vĩ đại, không có người có thể so được với các Ngài. Do đây có thể biết, thành tựu của thế xuất thế gian pháp cùng nhẫn nhục có thể thành so sánh. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, liền hoan hỷ học tập, không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Có thể tu cái nhân này, đây là nhân thiện, quả thiện tự nhiên ở phía sau.

Loại thứ ba là “Pháp Nhẫn”.

“Pháp” chủ yếu là nói Phật pháp. Bạn hiểu Phật pháp, bạn cũng liền thông thế gian pháp. Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Đại Thừa, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cảnh giới của các Ngài thân chứng, người thông thường rất không dễ gì tiếp nhận. Thí dụ, nói cái thuận tiện nhất, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này có rất nhiều người không thể tiếp nhận, nhất là nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách Thế giới Ta Bà chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật. Đây là con số thiên văn mà hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta vẫn không cách gì đột phá. Phạm vi của Thế giới Ta Bà, Thế

giới Ta Bà bao lớn? Căn cứ trên Phật Kinh nói là mười ức hệ ngân hà. Các vị nghĩ xem, mười ức hệ ngân hà, khoa học kỹ thuật của chúng ta ngày nay tương đối phát triển, dùng vô tuyến điện, kính viễn vọng vẫn không cách gì đột phá mười ức hệ ngân hà. Thích Ca Mâu Ni Phật nói mười vạn ức đại thiên thế giới, các vị phải nên biết, một cái đại thiên thế giới chính là mười ức hệ ngân hà. Không cách gì làm cho người tin tưởng! Phật nói lời nói này, chúng ta không hoài nghi, chúng ta có thể tin tưởng lời của Phật, đây gọi là pháp nhãn. Người thông thường sau khi nghe rồi không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, họ không có pháp nhãn. Đây là đại pháp. Sự phát hiện của khoa học kỹ thuật thế gian, nếu cùng Phật pháp so sánh thì đây là pháp nhỏ. Thế nhưng những nhà khoa học đó không có “Phật pháp nhãn”, họ có “thế pháp nhãn”, gần như dùng toàn bộ thời gian, toàn bộ tinh thần của họ ngày ngày đang nghiên cứu, cho nên họ có phát hiện, họ có phát minh, lại chẳng phải là nhờ vào công phu của nhãn hay sao? Cái nhãn này chính là họ có lòng nhẫn nại, họ có thể nhẫn nại, cho nên họ có thành tựu. Trong Phật pháp tu học, đích thực Phật nói được không sai chút nào, **“tất cả pháp đắc thành ư nhãn”**.

Chúng ta muốn học Phật, cái ải đầu tiên muốn vào cửa Phật... Thành thật mà nói, hiện tại chúng ta chưa có vào cửa, ở bên ngoài cửa lớn của Phật. Cái ngạch cửa này là gì? Ngã chấp. Bạn xem, phàm phu sáu cõi có người nào không chấp trước cái thân thể này là ta? “Kinh Kim Cang” nói “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng”. Nếu ngã tướng phá rồi thì mới vào cửa lớn của nhà Phật.

Nói “ngã tướng” mọi người không dễ dàng gì thể hội được, không chỉ sơ học rất khó thể hội được, mà lão tu hành cũng không dễ dàng thể hội được. Chúng ta dùng ngôn ngữ hiện đại để nói thì mọi người tương đối dễ hiểu. “Ngã chấp” chính là người hiện tại gọi là “tự tư tự lợi”, dùng từ này thì mọi người dễ hiểu. Người nào không tự tư? Tự tư thì không thể vào cửa. Muốn vào cửa lớn của Phật thì bạn phải buông xả tự tư tự lợi. Trong đó còn có cửa hai, cửa ba, sau cùng mới đăng đường vào nhà. Cái đầu tiên “tự tư tự lợi” mà bạn không thể buông xả thì bạn liền vĩnh viễn ở bên ngoài cửa Phật. Đạo lý này nhất định phải biết. Trên Kinh Phật nói, những đại chúng hiện tiền chúng ta nhìn thấy tượng Phật đều biết đánh lễ ba lạy, xem thấy ở nơi đây giảng Kinh đều rất là hoan hỉ đến nghe, nhưng chưa thể vào cửa. Vì sao vậy? Vẫn là tự tư tự lợi. Đây chính là nói chúng ta có duyên với Phật, chúng ta tiếp cận từ không khí của Phật, người hiện tại gọi là “từ trường”. Từ trường này không tệ, rất tốt, rất thoải mái, chúng ta đến nơi đây để hưởng thụ

một chút, vẫn chưa khế nhập, hay nói cách khác, thọ dụng chân thật của Phật pháp bạn chưa đạt được. Thọ dụng chân thật là thế nào? Nói với bạn cũng không thể nói rõ ràng, bạn cần phải chính mình khế nhập thì bạn mới biết được. Người xưa thường nói: *“Như người uống nước, nóng lạnh tự biết”*. Bạn phải đích thân nếm được thọ dụng an vui chân thật trong Phật pháp thì bạn mới có thể đạt được, còn nghe người khác nói, nghe Phật đích thân nói vẫn là cách một tầng. Cần phải thân chứng. Thân chứng nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm (đây là Phật dạy cho chúng ta phương pháp, đặc biệt là pháp Đại Thừa, dạy cho chúng ta phương pháp này), chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại. Ý niệm tự tư tự lợi là sai lầm, khẳng định là sai lầm.

Các vị có lẽ xem thấy, tôi lần trước ở HongKong, truyền hình Á Châu HongKong phỏng vấn tôi. Tiên sinh Hà Thủ Tín nói: *“Pháp sư à! Người thế gian thường nói “người không vì mình, trời chu đất diệt”, hay nói cách khác, con người tự tư tự lợi vì chính mình là chính xác, vậy có lỗi làm gì chứ?”*. Ông ấy nêu ra vấn đề này. Ngay lúc đó tôi liền ngăn ông ấy lại: *“Câu nói này là sai lầm, câu nói này làm sai lầm rất nhiều chúng sanh. Người không vì mình thì thành Phật, thành Bồ Tát thì làm sao mà trời chu đất diệt, làm gì có cái đạo lý này? Nếu người chuyên môn vì chính mình thì mới trời chu đất diệt. Lời nói này là sai!”*.

Chúng ta vô lượng kiếp đến nay ở trong sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi trong sách xưa của chúng ta ghi chép rất nhiều, không phải giả. Buổi tối hôm qua có hai vị cư sĩ cùng ăn cơm với tôi, chúng tôi đều nói đến sự việc của luân hồi, rất nhiều sự việc họ ngay đời này đích thân trải qua, quyết định là chân thật. Hai ngày trước, có một vị đồng tu ở Mỹ gửi đến cho tôi hai quyển sách, là một vị giáo thọ người Mỹ, đã dùng thời gian đại khái là hai ba chục năm để hội tập những câu chuyện về luân hồi. Ông viết ra hai quyển sách này, nêu ra hai mươi thí dụ thiết thực về luân hồi. Đây là bản tiếng Anh, tôi giao cho đồng tu chúng ta phiên dịch.

Người Trung Quốc có rất nhiều tâm bệnh không tốt, lời của lão tổ tông chúng ta nói thì không tin tưởng, lời của người nước ngoài nói thì tin tưởng, trắng của nước ngoài tròn. Hiện tại, chúng ta xem thấy người nước ngoài nói về chuyện luân hồi này, xem bạn có tin hay không, bạn có thể tiếp nhận hay không? Chúng ta tại vì sao đời đời kiếp kiếp luân hồi, không ra khỏi được sáu cõi luân hồi vậy? Chính là bị tự tư tự lợi làm hại. Phật dạy chúng ta đem quan niệm sai lầm này chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm chúng ta vì xã hội mà nghĩ, vì chúng sanh mà nghĩ, đặc biệt phải vì những chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, không nên nghĩ chính

mình. Phải nghĩ nhiều cho người khác, làm nhiều việc cho người khác thì chúng ta rất là an vui. Chúng ta toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, không cầu quả báo thì quả báo thù thắng không gì bằng. Những thí dụ này quá rõ ràng rồi.

“Liễu Phàm Tứ Huấn”, hiện tại có không ít người đang ra sức đề xướng, Malaysia còn dùng phương thức kịch truyền hình để diễn nó ra. Những băng ghi hình kịch dài tập này đã đưa đến chúng ta nơi đây. Tôi đã xem qua một lần, trên đại thể vẫn xem không tệ, đương nhiên vẫn chưa diễn được tận thiện tận mỹ. Nghe nói họ cần phải cải tiến, làm mới lại một lần nữa bộ phim này. Hiện tại bộ phim này tôi cảm thấy có thể lưu thông, tuy bên trong còn có một số sai sót, thế nhưng có một số người không chịu đọc sách, xem kịch truyền hình thì được, họ có thể được lợi ích, cho nên tôi chủ trương bộ phim này có thể lưu thông. Từ trong đây chúng ta hiểu rõ đạo lý nhân quả.

Chân tướng sự thật của nhân quả chân thật thông đạt rồi, công phu nhẫn nhục của chúng ta liền nâng cao. Thí dụ bày ra ngay trước mắt chúng ta thật vô cùng nhiều, chỉ cần các bạn đồng tu lưu ý, bạn xem thấy người không vì mình thì trời có chu họ hay không, đất có diệt họ hay không? Không thể nào! Chúng ta phải rất tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta liền sẽ có tâm đắc.

Tôi lần đầu đến Singapore để hoằng pháp, đã quen biết cư sĩ Lý Mộc Nguyên, dường như năm thứ hai, năm thứ ba, ông bị ung thư. Những chẩn đoán X quang của ông có hơn 30 tấm, tôi đều xem qua. Tế bào ung thư đã khuếch tán đến nội tạng, gần như đều đã lan đến mỗi bộ phận. Bác sĩ nói là ông chỉ còn 3 tháng. Ông bị bệnh bức không thể không buông xả, không còn cách nào, không phải ông cam tâm tình nguyện buông xả, mà là vì sắp chết. Chết rồi, bạn còn có thứ gì có thể mang đi được? Thế là buông xả vạn duyên, đến Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thay Phật làm việc một ngày, vì Phật giáo, vì xã hội, vì đại chúng phục vụ, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Mười năm qua rồi, bệnh của ông đã khỏi, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Người ta nói đây là kỳ tích. Khi người đến không vì mình, trời cũng không chu ông, đất cũng không diệt ông. Nếu như ông vì chính mình thì mười năm trước đã qua đời rồi. Đây là một thí dụ rất tốt. Cho nên, mọi người phải tỉ mỉ mà quán sát.

Cho đến có một số sự việc không thể thỏa mãn được lòng người, sự việc này thì rất bình thường. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời làm việc cũng không thể nói là người người đều vừa lòng. Hiện tại bên ngoài người nói lời thừa rất nhiều,

“các người nhận tiền của thôn Di Đà nhiều đến như vậy rồi, tại vì sao thôn Di Đà vẫn chưa xây?”. Không phải là không xây, mà vì không tìm được đất. Ban đầu, miếng đất bên cạnh đàm phán không thành công. Lão cư sĩ Hồng Cung Lan đến tìm ông ấy, nói ông ở Dương Thổ Cảng có một miếng đất, chúng ta cũng đi xem rồi, không tệ, rất hoan hỉ, thế nhưng đáng tiếc là miếng đất của Hồng lão cư sĩ cho người Nhật Bản thuê, khế ước 30 năm, người ta mới dùng 8 năm, còn đến 22 năm, họ không chịu giao lại, vì vậy chúng ta lại không còn cách nào. Nghe nói Hồng lão cư sĩ hôm trước vắng sanh rồi. Tuy sự việc hiến đất của ông vẫn chưa thành, nhưng tâm của ông là thiện, ông thật tâm muốn hiến cho, không phải ông vọng ngữ, ông vẫn là sẽ có quả báo thiện. Sự việc này vẫn chưa đàm phán xong. Về sau, chúng ta ở trên báo chí nghe nói Đường Thành kinh doanh thất bại, đóng cửa rồi. Chúng ta liền nghĩ, nếu như chúng ta làm thôn Di Đà ở Đường Thành thì vô cùng lý tưởng. Tuy cũng rất nỗ lực đàm phán, đã đàm phán hai ba tháng rồi, nhưng sau cùng vẫn không thể thành công. Cho nên Lý Mộc Nguyên bắt đắ dĩ đến nói với tôi: “*Chúng ta đem Cư Sĩ Lâm xây cao lên trên*”. Ông chuẩn bị đem tòa lầu lớn này của chúng ta xây cao lên thêm hai tầng. Tôi liền hỏi ông: “*Nền móng có đủ sức hay không?*”. Ông nói: “*Trên kỹ thuật thì có thể làm được*”. Lần này ông ở Bắc Kinh, mấy ngày sau khi trở lại thì phải chuẩn bị khai công rồi. Cư Sĩ Lâm bên dưới, ở bên cạnh đại điện (chính là bên cạnh nhà bếp hiện tại của chúng ta) dường như có một khoảng đất hình tam giác, đem miếng đất đó xây thành 7 tầng lầu. Ông nói: “*Tương lai Cư Sĩ Lâm xây xong rồi, bảy tầng lầu đại khái có thể có đến hơn 300 gian phòng*”. Ba bốn trăm gian phòng, tương lai chúng thường trụ ở đây cũng có thể dung nạp mấy trăm người. Tôi nghĩ, năm sáu trăm người là có thể cùng sinh hoạt với nhau, cùng nhau cộng tu. Đây là bắt đắ dĩ, không cách gì tìm được đất trống. Sự việc này nhất định phải làm, chắc chắn không có tâm tư riêng. Số tiền này nhất định không thể chính mình dùng tiêu hết, không có đạo lý này. Nếu như ông có tâm tư riêng, đem tiền cúng dường của mười phương để vào trong hầu bao của mình, vậy thì trời chu đất diệt rồi. Rất nhiều thí dụ ở chung quanh chúng ta, chúng ta tỉ mỉ quán sát thì liền tường tận.

Bản thân tôi cũng là một thí dụ. Ngày trước tôi giảng Kinh cũng nhiều lần nói qua với mọi người. Khi tôi còn trẻ, xem tướng đoán mạng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi. Qua năm này nữa là tôi 75 tuổi rồi. Do nguyên nhân gì vậy? Sau khi tường tận, đem tự tư tự lợi buông xả, tất cả vì chúng sanh, tất cả vì Phật pháp.

Phật pháp là giáo hóa chúng sanh. Mỗi niệm vì người khổ nạn thế gian này. Người già, người bệnh, người khốn khó, đặc biệt là người ở cuối đời, chúng ta

thường hay để ở trong lòng, thường hay tìm cầu cơ hội giúp đỡ họ. Hiện tại xã hội này, con cái hiếu thuận gần như là không tìm ra. Cuối đời rất khổ, cho dù bạn có tiền tài, đời sống tinh thần của bạn rất khổ, không có người chăm sóc, huống hồ thế gian này người khổ nhiều, người khốn khó nhiều. Chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ. Không chỉ phải an định đời sống của những người này, mà quan trọng hơn là phải nâng cao đời sống tinh thần của họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Những việc này đều là thuộc về “pháp nhẫn”.

Thứ tư là “Tùy Phật Giáo Nhẫn”.

Tùy là tùy thuận, giáo là giáo huấn. Làm thế nào tùy thuận giáo huấn của Phật Đà? Đây giống như thế gian cầu học vậy. Các vị nghĩ xem, chúng ta lúc nhỏ đi học tiểu học, bạn không có thời gian sáu năm nhẫn nại thì bạn không thể tốt nghiệp tiểu học được, sơ trung và cao trung hợp lại lại là sáu năm, đại học và nghiên cứu sinh hợp lại cũng là sáu năm, tổng cộng là 18 năm, nếu như lấy học vị Tiến sĩ thì cần phải 20 năm. Bạn không có thời gian nhẫn nại của 18, 20 năm, học nghiệp của bạn làm sao có thể hoàn thành? Cầu học trong Phật pháp siêu quá thế gian. Thế gian cầu học, giáo dục trường học 20 năm, vẫn có một niên hạn. Trong Phật pháp cầu học là không có niên hạn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, thông thường Kinh Phật thường nói ba đại A Tăng Kỳ kiếp, bạn có thể chịu nổi không? Bạn nói: “*Áy da! Thời gian này quá dài rồi. Thôi vậy, tôi không học nữa*”, vậy thì bạn liền buông bỏ. Bạn phải chân thật có lòng nhẫn nại, không sợ trải qua thời gian nhiều kiếp, chăm chỉ nỗ lực học tập. Việc này rất quan trọng. Tiếp nhận giáo huấn của lão sư, lão sư dạy bảo chúng ta có lúc không hề nói rõ cho chúng ta biết, chúng ta cảm thấy họ rất không có đạo lý. Rất không có đạo lý thì làm sao? Phải tùy thuận, không tùy thuận thì học nghiệp của chúng ta không thể nào thành tựu.

Năm xưa, tôi theo học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Nghe nói có một người có đại trí tuệ, đại tu hành như vậy, trong tâm tôi rất ngưỡng mộ, đến Đài Trung bái ông làm thầy. Còn có hai người giới thiệu, một vị xuất gia là Pháp sư Sám Vân, một vị tại gia là lão cư sĩ Chu Kính Trụ. Chu lão cư sĩ đồng tuổi với thầy, đồng tham đạo hữu rất tốt. Hai vị Đại đức này giới thiệu tôi đến Đài Trung. Khi vừa gặp mặt, thầy liền đưa ra ba điều kiện. Ba điều kiện này, ngay lúc đó nghe ra cảm thấy không hợp đạo lý.

Điều kiện thứ nhất: Anh đến Đài Trung học với tôi, bắt đầu từ ngày nay, chỉ nghe một mình tôi giảng Kinh nói pháp. Ngoài tôi ra, bất cứ pháp sư đại đức nào khác giảng Kinh nói pháp cũng không được phép nghe.

Bạn xem, đây là điều kiện gì?

Điều kiện thứ hai: Từ ngày hôm nay, anh xem văn tự (chính là xem sách), không luận xem sách Phật hay sách thế gian, nếu không được sự đồng ý của tôi thì không được phép xem.

Điều kiện thứ ba: Những gì đã học mấy năm trước, tôi không thừa nhận, một mực phế bỏ. Bắt đầu ngày nay, học lại từ đầu.

Thầy nói: “Anh có thể tiếp nhận hay không? Anh có thể tiếp nhận thì tôi nhận anh. Không thể tiếp nhận thì anh đi đến nơi khác”.

Chúng ta ngay lúc đó nghe lời nói này, đích thực cảm thấy rất là mông lung, trước giờ chưa từng nghe nói qua. Vì sao vị lão sư này cao ngạo như vậy, tự đại đến như vậy, chỉ có thể nghe ông ấy, không được nghe người khác? Thế nhưng nghĩ lại, đã đến đó rồi, hơn nữa, có hai vị đại đức đặc biệt giới thiệu cho tôi, nên tôi liền tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, ngữ khí lời nói của lão sư liền hòa ái hơn nhiều. Thầy nói với tôi: “Điều kiện của tôi, anh chỉ cần giữ 5 năm”, còn có kỳ hạn. Lúc đó chẳng biết được sự việc là thế nào. Đây là gì vậy? Đây là phải “tùy Phật giáo nhân”. Nếu như lúc đó mình không thể nhẫn nại, nghe đến lời nói này dường như điều kiện quá hà khắc, chúng ta liền rời khỏi thì chúng ta không thể nào có được thành tựu của ngày nay. Rốt cuộc là đạo lý gì? Chúng ta cũng không dám hỏi, có hỏi thầy cũng sẽ không nói. Mãi đến lúc nào mới được rõ ràng? Mười năm trước tôi đến Singapore giảng Kinh, gặp được Pháp sư Diễn Bồi mới được rõ ràng. Kỳ thật, Pháp sư Diễn Bồi cũng không rõ ràng. Tôi biết được rồi.

Ông nói với tôi về chuyện học Phật. Ông xuất gia từ nhỏ, làm Sa Di, mười mấy tuổi thì xuất gia làm tiểu Sa Di. Ông là người rất thông minh, cũng rất ngoan cố. Sự ngoan cố của Pháp sư Diễn Bồi đại khái rất nhiều người Singapore đều biết. Vì sao vậy? Ông có một vị lão sư ở nơi đây, Pháp sư Quảng Hiệp. Pháp sư Diễn Bồi rất là ngoan cố, Pháp sư Quảng Hiệp phải dùng roi đánh ông. Đánh bằng cách nào? Bảo ông đi tắm, tắm thì y phục cởi ra hết, Pháp sư Quảng Hiệp lấy y phục của ông mang đi hết, sau đó lấy đôi dép trúc, vào trong nhà tắm đánh ông. Ông là người rất ngoan cố, thông minh. Năm xưa, ông ở Chùa Quán Tông, thân cận lão Hòa thượng Đệ Nhàn. Ông nói Lão Hòa thượng Đệ Nhàn dạy ông cũng

với ba điều kiện này. Thế là sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra, ba điều kiện này không phải của lão cư sĩ Lý Bình Nam, cũng không phải của Lão Hòa thượng Đế Nhân, mà là trong nhà Phật tổ tổ truyền nhau, đây gọi là “sư thừa”. Chúng ta mới hiểu được, ba điều kiện này hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng Pháp sư Diễn Bồi không phục, âm thầm bỏ đi. Ông trốn đến Hạ Môn (lúc đó Pháp sư Thái Hư ở Hạ Môn mở Phật Học Viện), đến Phật Học Viện mà học tập. Ông nói ông theo Pháp sư Đế Nhân đại khái chỉ có một năm thì bỏ trốn. Đáng tiếc! Tôi vào lúc đó đáng tiếc cho ông. Nếu ông không rời khỏi Lão Hòa thượng Đế Nhân, thì thành tựu của ông không phải ngay đời này chúng ta đã thấy được, mà thành tựu đó sẽ rất to lớn. Cho nên, thân cận thiện tri thức nếu như không có lòng nhẫn nại thì làm sao được!

Chẳng qua tôi may mắn hơn ông, bởi vì lúc đó ông mới mười mấy tuổi, không hiểu chuyện. Nếu tôi mười mấy tuổi mà gặp lão sư Lý thì có thể cũng giống như ông ấy, tôi bỏ chạy mất rồi. Tôi đến thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam khi tôi 30 tuổi rồi, nhà Nho gọi là “tam thập nhi lập”, tất nhiên lý trí có thể hàng phục cảm tình, cho nên tôi không chạy đi, tôi còn rất chăm chỉ học tập. Thế nên y theo qui củ này của lão sư mà học tập, sau nửa năm liền có hiệu quả rõ ràng. Tôi mới hiểu được phương pháp này hay, thực tế là cao minh. Vì sao vậy? Chỉ nghe một mình lão sư giảng Kinh, các vị khác đều không thể nghe, cũng giống như là đoạn đi cái duyên xen tạp âm thanh. Chúng ta tiếp xúc Phật pháp tương đối thuận, tương đối chuyên, hướng về một phương hướng này, không như ngày trước tạp loạn như vậy. Về việc xem sách thì sao? Lão sư không đồng ý thì không được xem. Việc này sau nửa năm thì tinh thuần, đạt được chút thọ dụng, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ